

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ND
TỈNH NA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2021/HS-ST

Ngày 28 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ND, TỈNH NA

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hương

Ông Nguyễn Xuân Huế

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ND, tỉnh NA.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ND, tỉnh NA tham gia phiên tòa: Ông Đặng Trường Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện ND, tỉnh NA xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2021/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Bá M; tên gọi khác: Không, sinh năm 1987 tại huyện ND, tỉnh NA; Nơi cư trú: xóm 3, xã Nam Th, huyện ND, tỉnh NA; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá H (đã chết) và bà Bùi Thị M (đã chết); Vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 11/10/2021 đến ngày 17/10/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn H; sinh năm 1975. Nơi cư trú: xóm 3, xã Nam Thanh, huyện ND, tỉnh NA. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Bùi Thị B; sinh năm 1976. Nơi cư trú: Khối Mai Hắc Đ, thị trấn ND, huyện ND, tỉnh NA. Vắng mặt

- Người làm chứng:

+ Anh Bùi Danh H; sinh năm 1995. Nơi cư trú: xóm 3, xã Nam Th, huyện ND, tỉnh NA. Có mặt

+ Anh Bùi Danh Th; sinh năm 1988. Nơi cư trú: xóm 3, xã Nam Th, huyện NĐ, tỉnh NA. Vắng mặt

+ Anh Nguyễn Văn Đ; sinh năm 1992. Nơi cư trú: xóm 3, xã Nam Th, huyện NĐ, tỉnh NA. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ, ngày 10/10/2021, Nguyễn Văn H rủ Nguyễn Bá M, Bùi Danh Hoàng, Bùi Danh THnh và Nguyễn Văn Đoàn đều trú tại xóm 3, xã Nam Thanh, huyện NĐ, tỉnh NA đến quán cchị Bùi Thị Bình tại khu vực Chợ Sen thuộc địa phận khối Nam Bắc Sơn, thị trấn NĐ, huyện NĐ, tỉnh NA để ăn khuya và uống rượu. Sau khi ăn uống xong chuẩn bị thanh toán số tiền 200.000đồng thì Nguyễn Văn H nói *“dù tiền đưa mô ăn thì đưa trả”* Nguyễn Bá M đáp lại *“Anh H trả đi bữa cũng được, rồi về anh em tính sau, chứ bọn em không có nghìn mô”*; anh H nói lại *“Mi trả đi tau không có tiền, mấy trăm nghìn mà bây cũng không có”*, M đáp lại *“Địt mẹ mày”*. Sau đó M cầm cây kéo có chiều dài 22,5cm mũi nhọn, lưỡi sắc dài 11cm, cán màu đỏ dài 11,5cm có sẵn tại bàn ăn đi ra phía trước quán rồi gọi anh H *“Mi ra đây, mi ra đây”*. Khi anh H tiến lại gần thì M dùng tay phải cầm kéo đâm một nhát vào bụng bên trái (hố chậu bên trái) của anh H. Bị M đâm anh H hét lên *“thằng M hấn cầm kéo đâm tau bay à”*. Thấy anh H bị chảy nhiều máu, mọi người đưa anh H đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện NĐ đến sáng ngày 11/10/2021 anh H được chuyển xuống điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh NA.

Nhận thức được Hnh vi của mình là vi phạm pháp luật, ngày 11/10/2021 Nguyễn Bá M đã đến cơ quan điều tra Công an huyện NĐ đầu thú.

Ngày 11/10/2021 anh Nguyễn Văn H có đơn đề nghị trưng cầu giám định thương tích và yêu cầu khởi tố vụ án Hình sự.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 319/TTPY ngày 12/10/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh NA kết luận đối với thương tích của anh Nguyễn Văn H:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Một vết thương trùng vết phẫu thuật hố chậu bên trái. Hiện tại đang điều trị tại Bệnh viện hữu nghị đa khoa tỉnh NA.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02%”.

Bản Cáo trạng số: 89/CT-VKSND ngày 26/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện NĐ, tỉnh NA truy tố Nguyễn Bá M về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s, i khoản 1,

khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Bá M mức án từ 6 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”;

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại tổng số tiền 19.519.528 đồng (Mười chín triệu, năm trăm mười chín nghìn, năm trăm hai mươi tám đồng)

Về vật chứng: 01(một) cái kéo dài 22,5cm, mũi nhọn, lưỡi sắc dài 11cm, cán màu đỏ dài 11,5cm. Quá trình điều tra chị Bùi Thị Bình không yêu cầu nhận lại, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị hại anh Nguyễn Văn H đề nghị Hội đồng xét xử xử đúng quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường do sức khỏe bị xâm phạm từ ngày 11/10/2021 đến ngày 26/10/2021 gồm 16 ngày cụ thể như sau:

1. Tiền khám và điều trị ban đầu tại Trung tâm y tế huyện ND: 800.000đồng;
2. Tiền test nhanh Covid cho người nH đi chăm sóc 3 lần: 403.000đồng;
3. Tiền mua băng dính: 210.000đồng;
4. Tiền mua băng dính thêm: 100.000đồng;
5. Tiền đơn thuốc điều trị ở nH: 240.000đồng;
6. Tiền mua bím: 115.000đồng;
7. Tiền mua đạm chuyên 06 bịch: 3.790.000đồng;
8. Tiền sao bệnh án: 140.000đồng;
9. Tiền viện phí: 1964.000đồng;
10. Tiền ăn của bị hại và người nH chăm sóc: 4000.000đồng;
11. Tiền người nH chăm sóc: 5000.000đồng;
12. Tiền mua ba hộp sữa: 2.010.000đồng;
13. Tiền mất thu nhập của bị hại 16 ngày: 3.200.000đồng.

Tổng cộng toàn bộ là 21.972.000đồng.

Bị cáo Nguyễn Bá M không có tranh luận gì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và chấp nhận yêu cầu bồi thường cho bị hại các khoản gồm:

1. Tiền khám và điều trị ban đầu tại Trung tâm y tế huyện ND: 800.000đồng;
2. Tiền test nhanh Covid cho người nH đi chăm sóc 3 lần: 403.000đồng;
3. Tiền mua băng dính: 210.000đồng;

4. Tiền mua băng dính thêm: 100.000đồng;
5. Tiền đơn thuốc điều trị ở nH: 240.000đồng;
6. Tiền mua bím: 115.000đồng;
7. Tiền mua đàm chuyên 06 bịch: 3.790.000đồng;
8. Tiền sao bệnh án: 140.000đồng;
9. Tiền viện phí: 1964.000đồng;
10. Tiền ăn của bị hại và người nH chăm sóc: 4000.000đồng.

Đối với ba khoản tiền người bị hại yêu cầu gồm: 11. Tiền người nH chăm sóc: 5000.000đồng; 12. Tiền mua ba hộp sữa: 2.010.000đồng; 13. Tiền mất thu nhập của bị hại 16 ngày: 3.200.000đồng bị cáo không đồng ý bồi thường đề nghị Hội đồng xem xét theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ND, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ND, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về Hình vi, quyết định của Cơ quan tiến Hình tố tụng, người tiến Hình tố tụng. Do đó, các Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hình tố tụng, người tiến Hình tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 10/10/2021, tại quán ăn đêm của chị Bùi Thị Bình thuộc địa phận khối Nam Bắc Sơn, thị trấn ND, huyện ND, tỉnh NA. Do có mâu thuẫn trong việc thanh toán tiền ăn giữa Nguyễn Bá M và anh Nguyễn Văn H nên Nguyễn Bá M đã có Hình vi dùng kéo đâm một nhát vào bụng bên trái (hố chậu bên trái) của anh Nguyễn Văn H gây thương tích cho anh H tỷ lệ 02 % (hai phần trăm). Do vậy, Hình vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện ND truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm Hình vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hình vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức được Hình vi của mình là nguy hiểm

đến sức khỏe của anh H nhưng chỉ vì một lý do đơn giản nhưng đã cầm kéo có mũi nhọn đâm vào vùng bụng gây thương tích cho anh H.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải về Hnh vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Bố của bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì, huân chương chiến sỹ giải phóng hạng ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tuy nhiên Hnh vi của bị cáo là nguy hiểm, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo chưa bồi thường thiệt hại để khắc phục phần nào hậu quả cho bị hại. Vì vậy, để đấu tranh phòng ngừa tội phạm trong đó có tội xâm phạm sức khỏe của người khác cần phải xử lý nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa người phạm tội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại yêu cầu bồi thường bị cáo bồi thường các khoản sau:

1. Tiền khám và điều trị ban đầu tại Trung tâm y tế huyện NĐ: 800.000đồng;

2. Tiền test nhanh Covid cho người nH đi chăm sóc 3 lần: 403.000đồng;

3. Tiền mua băng dính: 210.000đồng;

4. Tiền mua băng dính thêm: 100.000đồng;

5. Tiền đơn thuốc điều trị ở nH: 240.000đồng;

6. Tiền mua bím: 115.000đồng;

7. Tiền mua đạm chuyên 06 bịch: 3.790.000đồng;

8. Tiền sao bệnh án: 140.000đồng;

9. Tiền viện phí: 1964.000đồng;

10. Tiền ăn của bị hại và người nH chăm sóc: 4000.000đồng;

11. Tiền người nH chăm sóc: 5000.000đồng;

12. Tiền mua ba hộp sữa: 2.010.000đồng;

13. Tiền mất thu nhập của bị hại 16 ngày: 3.200.000đồng;

Tổng cộng toàn bộ các khoản bị hại yêu cầu là 21.972.000đồng.

Tại phiên tòa bị cáo và bị hại tự thỏa thuận với nhau và bị cáo chấp

nhận bồi thường cho bị hại các khoản gồm:

1. Tiền khám và điều trị ban đầu tại Trung tâm y tế huyện ND: 800.000đồng;
2. Tiền test nhanh Covid cho người nH đi chăm sóc 3 lần: 403.000đồng;
3. Tiền mua băng dính (tiền thuốc điều trị): 210.000đồng;
4. Tiền mua băng dính thêm: 100.000đồng;
5. Tiền đơn thuốc điều trị ở nH: 240.000đồng;
6. Tiền mua bím: 115.000đồng;
7. Tiền mua đạm chuyên 06 bịch: 3.790.000đồng;
8. Tiền sao bệnh án: 140.000đồng;
9. Tiền viện phí: 1.964.000đồng;
10. Tiền ăn của bị hại và người nH chăm sóc cùng các chi phí phát sinh khác: 4.000.000đồng.

Tổng cộng các khoản mà bị cáo và bị hại thỏa thuận được với nhau là: 11.762.000đồng (mười một triệu, bảy trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

Hội đồng xét xử thấy việc thỏa thuận của bị cáo và bị hại là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên chấp nhận.

Đối với ba khoản bồi thường bị hại yêu cầu gồm: 11. Tiền người nH chăm sóc: 5000.000đồng; 12. Tiền mua ba hộp sữa: 2.010.000đồng; 13. Tiền mất thu nhập của bị hại 16 ngày: 3.200.000đồng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Sau khi xem xét các hóa đơn chứng từ hợp lý Hội đồng xét xử chấp nhận ba khoản này cụ thể như sau:

11. Tiền người nH chăm sóc (Tiền mất thu nhập của người chăm sóc) căn cứ bảng lương của chị Nguyễn Thị Thu vợ bị hại (BL97) là 8.234.116 đồng/tháng x 16 ngày = 4.391.528đồng.

12. Tiền mua ba hộp sữa: 2.010.000đồng căn cứ hóa đơn số 474912 là: 670.000đồng/hộp x 2 hộp = 1.340.000đồng (chỉ chấp nhận hai hộp vì hóa đơn trùng nhau).

13. Tiền mất thu nhập của bị hại (tiền công không thu nhập được) căn cứ Biên bản xác minh (BL83) mức thu nhập bình quân đầu người tại xã Nam Thanh thời điểm hiện tại là 3.800.000đồng/tháng x 16 ngày = 2.026.000đồng.

Như vậy tổng cộng các khoản buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại là 11.762.000đồng + 4.391.000đồng + 1.340.000đồng + 2.026.000đồng = 19.519.000đồng (Mười chín triệu, năm trăm mười chín nghìn, năm trăm hai mươi tám đồng).

[6] Về xử lý vật chứng: 01 (một) cái kéo dài 22,5cm, mũi nhọn, lưỡi sắc dài 11cm, cán màu đỏ dài 11,5cm của chị Bùi Thị B nhưng chị B không yêu cầu nhận lại, không có giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá M 6 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi Hình án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/10/2021 đến ngày 17/10/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584; 585; 586; 590 của Bộ luật Dân sự 2015. Buộc bị cáo Nguyễn Bá M phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Nguyễn Văn H tổng số tiền 19.519.528 đồng (Mười chín triệu, năm trăm mười chín nghìn, năm trăm hai mươi tám đồng).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi Hình bản án có hiệu lực pháp luật, người phải thi Hình án còn phải chịu khoản tiền lãi, trên số tiền chưa thi Hình án với mức lãi suất tương ứng với thời gian thi Hình án theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái kéo dài 22,5cm, mũi nhọn, lưỡi sắc dài 11cm, cán màu đỏ dài 11,5cm. (Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/11/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện ND và Chi cục Thi Hình án dân sự huyện ND tỉnh NA).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Bá M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 975.976 đồng (chín trăm bảy mươi lăm nghìn, chín trăm bảy mươi sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi Hình theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hình án dân sự thì người được thi Hình án dân sự, người phải thi Hình án dân sự có quyền thoả thuận thi Hình án, quyền yêu cầu thi Hình án, tự nguyện thi Hình án hoặc bị cưỡng chế thi Hình án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi Hình án dân sự; Thời hiệu thi Hình án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hình án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi và nghĩa vụ

liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NA;
- VKSND tỉnh NA;
- Sở tư pháp NA;
- VKSND huyện NĐ;
- Chi cục THADS NĐ;
- Công an huyện NĐ;
- UBND xã Nam Thanh
- Bị cáo, người TGT
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Phương